

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 795/TTr-SCT ngày 17 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 7 năm 2021 và thay thế Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Công Thương;
 - Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Như Điều 3;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - Công báo tỉnh;
 - Lưu VT, VP4,3,5
- B_51_VP4_QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày /7/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về các nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện), đơn vị có liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành ở tỉnh; Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương; chủ đầu tư các dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện nơi có cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý đối với cụm công nghiệp; đảm bảo sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Việc phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức có liên quan và không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

2. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp với các cơ quan khác để giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì: Tổ chức cuộc họp để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan phối hợp hoặc gửi văn bản xin ý kiến của cơ quan phối hợp để tổng hợp.

b) Đối với cơ quan phối hợp: Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp phải chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản: Có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định và chịu trách nhiệm về nội dung tham gia ý kiến. Nếu quá thời hạn quy định, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Các văn bản có nội dung liên quan đến việc quản lý, phát triển cụm công nghiệp của các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan gửi về Sở Công Thương 01 bản để theo dõi tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan xây dựng, trình và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp; xây dựng các cơ chế chính sách về quản lý phát triển cụm công nghiệp, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp triển khai đầu tư, quản lý, phát triển các cụm công nghiệp bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

c) Tiếp nhận, giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành thường xuyên cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương tham mưu, đề xuất UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Hướng dẫn thủ tục đăng ký đầu tư; chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp; chủ trì cấp mới, cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư

xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, các dự án sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư.

c) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp.

3. Sở Tài chính

a) Là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định giá thuê đất đối với các cụm công nghiệp khi có đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh cân đối ngân sách địa phương hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp. Tổ chức thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp sử dụng nguồn vốn nhà nước.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thẩm định nhu cầu sử dụng đất của các cụm công nghiệp dự kiến thành lập, mở rộng. Thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định cho thuê đất cho nhà đầu tư hạ tầng thực hiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; thực hiện việc ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà đầu tư hạ tầng đảm bảo theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh và Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các dự án đầu tư hạ tầng và dự án đầu tư thứ cấp vào cụm công nghiệp; tham mưu UBND tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi và cấp lại Giấy phép khai thác tài nguyên nước và xả thải vào nguồn nước; kiểm tra xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án thuộc thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường; cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; thẩm định tờ khai và ra thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc các cụm công nghiệp theo thẩm quyền được giao tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phân cấp thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định hiện hành đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Tiếp nhận, giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp, khiếu nại về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh,

dịch vụ trong cụm công nghiệp và giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp trên địa bàn với bên ngoài.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan huy động lực lượng ứng phó, khắc phục và giải quyết các vấn đề có liên quan theo thẩm quyền khi xảy ra sự cố môi trường do các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp trên địa bàn gây ra.

e) Phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết các tranh chấp lao động, đình công, lãn công trong các cụm công nghiệp trên địa bàn.

6. Các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

Điều 5. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Căn cứ, nội dung, trình tự xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, báo cáo UBND tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp

Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn vào Quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 6. Điều chỉnh, bổ sung phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở, nội dung, trình tự xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Cơ quan chủ trì

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, báo cáo UBND tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp

UBND cấp huyện có văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, gửi Sở Công Thương; phối hợp xây dựng báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn vào Quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp tham gia đóng góp ý kiến vào báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

3. Đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thẩm định, quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Cơ quan chủ trì

Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 10, Điều 11, khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ gửi Sở Công Thương.

Sở Công Thương: Chủ trì tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, Quyết định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 12, Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

b) Cơ quan phối hợp

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện thẩm định.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Việc lập, thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết khu chức năng tại Luật Xây dựng; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và

Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

2. Công bố quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng hiện hành.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương lập quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp chưa được thành lập, mở rộng. Kinh phí lập quy hoạch chi tiết được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn vốn hợp pháp khác.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Các sở, ban, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp theo chức năng quản lý ngành.

Điều 9. Lập, thẩm định, chấp thuận dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

a) Thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019; thẩm quyền quyết định chủ trương theo quy định tại Điều 17 Luật Đầu tư công.

b) Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước

a) Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, chấp thuận dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2020 và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

b) Cơ quan chủ trì

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh Ninh Bình). Trong quá trình triển khai thực hiện dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp phải đảm bảo tiến độ, hoàn chỉnh theo đúng nội dung đã được phê duyệt; thực hiện đồng bộ hạng mục trồng cây xanh, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường và kiến trúc mỹ quan của cụm công nghiệp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư.

c) Cơ quan phối hợp

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thẩm định dự án.

3. Việc chấp thuận chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được xác định đồng thời với việc chấp thuận chủ trương dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Đầu tư ngày 17/6/2020.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định và phê duyệt của UBND tỉnh trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trước khi cơ quan có thẩm quyền thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp dự án chỉ yêu cầu thiết kế một bước); thực hiện trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư dự án lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, chuyên gia/cán bộ khoa học về môi trường và các lĩnh vực liên quan đến dự án tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; tổ chức kiểm tra và cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Trường hợp chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là doanh nghiệp, hợp tác xã

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi đất và cho thuê đất theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã ứng tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng thì được trừ vào tiền thuê đất thực hiện dự án.

b) Sau khi được Nhà nước cho thuê đất đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, chủ đầu tư thực hiện cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuê lại đất trong cụm công nghiệp theo quy định.

2. Trường hợp Nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã làm thủ tục thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Các doanh nghiệp lập hồ sơ xin thuê đất để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cho thuê đất sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy hoạch.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Cơ quan chủ trì

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện việc thu hồi đất, cho thuê đất, ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; tổ chức bàn giao đất trên thực địa.

b) Cơ quan phối hợp

UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi có đất thu hồi để xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chủ trì, tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp theo tiến độ dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Đăng ký nhu cầu sử dụng đất cụm công nghiệp với UBND cấp huyện nơi có Dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất hằng năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định; phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 12. Tiếp nhận, triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Các thủ tục quy định thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp bao gồm: Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường/phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư vào cụm công nghiệp về quy hoạch, ngành nghề thu hút đầu tư, công nghệ, phương án bố trí mặt bằng đảm bảo đúng định hướng thu hút đầu tư của tỉnh; giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, dịch vụ công cộng, tiện ích và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê; ký hợp đồng cho thuê đất đối với nhà đầu tư dự án sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp; quản lý,

sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Chỉ thực hiện thu hút nhà đầu tư thứ cấp khi hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được đầu tư đồng bộ theo Chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trong quá trình thu hút đầu tư, ký biên bản ghi nhớ với các nhà đầu tư thứ cấp cần lưu ý phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn để được hướng dẫn về ngành nghề thu hút đầu tư, công nghệ, phương án bố trí mặt bằng phù hợp (theo hướng ưu tiên các phương án tăng diện tích sàn, xây dựng các nhà xưởng cao tầng, giảm diện tích xây dựng), tiến độ dự án, tạo điều kiện thu hút tối đa số lượng nhà đầu tư vào các cụm công nghiệp để tăng hiệu quả sử dụng đất công nghiệp và thu ngân sách.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tiếp nhận, tổ chức thẩm định dự án và cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền.

d) Công an tỉnh

Hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy của cơ sở đối với các dự án sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện

Phối hợp thẩm định dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp trên địa bàn.

Hướng dẫn, thẩm định và xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền.

3. Công trình xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng và đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xây dựng, thì được miễn giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gửi thông báo thời điểm khởi công xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương để quản lý.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp bao gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định

trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp trên cơ sở ý kiến của các tổ chức cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương và UBND cấp huyện để theo dõi, quản lý.

b) Trách nhiệm của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

Thỏa thuận, ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp; sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng và các dịch vụ khác đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ công trình công cộng, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

c) Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện trong việc giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo về hoạt động cụm công nghiệp

1. Nội dung theo dõi, quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh

a) Đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp: Sản lượng sản phẩm, doanh thu của dự án, số nộp ngân sách nhà nước của dự án, lao động đang làm việc thường xuyên tại dự án, thu nhập bình quân lao động của dự án.

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Tiến độ đầu tư hạ tầng, vốn thực hiện, kết quả đầu tư của dự án, kết quả thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp, nộp ngân sách, kết quả thụ hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước, lao động, bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương chỉ đạo Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp thực hiện các nhiệm vụ:

Hướng dẫn nhà đầu tư tìm hiểu, hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục và triển khai thực hiện dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; quản lý, theo dõi chung về tình hình hoạt động của các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Đầu mối tiếp nhận, tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ 6 tháng, cả năm và cập nhật cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp.

b) Các sở, ban, ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

c) UBND cấp huyện phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện quản lý hoạt động của các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp.

3. Công tác thông tin báo cáo

a) Đối tượng thực hiện chế độ báo cáo, thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

b) Chủ đầu tư dự án sản xuất kinh doanh, chủ đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện, cơ quan thống kê cấp huyện, Sở Công Thương thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

c) Các đối tượng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ bằng văn bản (qua hệ thống iOffice đối với cơ quan quản lý nhà nước; gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc qua hệ thống thư điện tử đối với chủ đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng và chủ dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp); hoặc thông qua cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp (đối với Sở Công Thương, Phòng chuyên môn quản lý công thương trực thuộc UBND cấp huyện).

d) Ngoài ra, Sở Công Thương, Ủy ban nhân cấp huyện, các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp còn phải thực hiện các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

đ) Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin về lĩnh vực do đơn vị mình quản lý để phục vụ cho công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Công tác quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực khác liên quan đến cụm công nghiệp

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư và giám sát về công nghệ, dây chuyền máy móc thiết bị sử dụng tại các doanh nghiệp, cơ sở trong cụm công nghiệp. Giám định công nghệ khi có yêu cầu. Tư vấn đổi mới công nghệ, tư vấn phát triển thị trường công nghệ. Hỗ trợ xây dựng quy trình quản lý chất lượng, hoạt động cải tiến kỹ thuật đối với các dự án đang hoạt động.

b) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký và chứng nhận hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên ngành trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước về khoa học và công nghệ; xử lý vi phạm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ; giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ; xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan điều tra tai nạn lao động chết người, có hai người bị nạn trở lên; tham gia, phối hợp với UBND

cấp huyện và chủ lao động giải quyết tranh chấp lao động và đình công trong các cụm công nghiệp.

c) Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc trong các cụm công nghiệp.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Quản lý và chỉ đạo doanh nghiệp bưu chính viễn thông phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng đầu tư xây dựng mạng lưới bưu chính viễn thông nhằm đáp ứng yêu cầu về thông tin liên lạc cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp, đảm bảo chất lượng dịch vụ, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra chất lượng dịch vụ, an ninh, an toàn thông tin liên lạc trong cụm công nghiệp.

4. Sở Giao thông Vận tải

a) Chấp thuận phương án thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đấu nối; cấp phép thi công nút giao đấu nối hạ tầng giao thông cụm công nghiệp với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

b) Hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu nối hạ tầng giao thông cụm công nghiệp với các tuyến đường do Trung ương quản lý.

5. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng, UBND các huyện, thành phố xây dựng và hướng dẫn thực hiện Kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố chủ động nắm bắt tình hình, tăng cường công tác đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh trật tự, an ninh công nhân, phòng ngừa đình công, lãn công cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

b) Phối hợp, tham gia thẩm định, tham gia ý kiến trên lĩnh vực bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh trật tự, phòng chống cháy, nổ đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng, mở rộng, phát triển các cụm công nghiệp. Phối hợp, hướng dẫn các Sở, ban, ngành có liên quan thực hiện các thủ tục xuất nhập cảnh, quản lý lao động nước ngoài, quản lý thực hiện đăng ký tạm trú, tạm vắng cho lao động làm việc tại cụm công nghiệp. Hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp xây dựng và triển khai thực hiện phương án bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ an toàn tài sản; tổ chức tập huấn, cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ và chứng chỉ sử dụng công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ tại các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức lực lượng phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm về môi trường; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm trong việc chấp hành pháp luật về môi trường và huy động lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố môi trường xảy ra trong các cụm công nghiệp.

d) Tiếp nhận, phối hợp giải quyết theo thẩm quyền các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự xảy ra tại các cụm công nghiệp như giải quyết các tình huống

tập trung đông người, khiếu kiện, tố cáo về công tác đền bù, giải phóng mặt bằng tại các cụm công nghiệp; phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết các vụ việc liên quan đến nghỉ việc tập thể, đình công, lãn công của người lao động tại các cụm công nghiệp.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương tổ chức, phát động phòng trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng mô hình tự quản phù hợp với điều kiện từng doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp. Hướng dẫn chủ doanh nghiệp trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thực hiện các quy định về công tác xây dựng doanh nghiệp an toàn về an ninh trật tự và phòng chống cháy, nổ.

6. Cục Thuế tỉnh

a) Tuyên truyền, hướng dẫn cho các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp thực hiện các quy định, chính sách, pháp luật về thuế; tổ chức tập huấn nghiệp vụ, giới thiệu các quy định mới của pháp luật về thuế cho các doanh nghiệp biết, thực hiện và giải quyết các vướng mắc phát sinh.

b) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế ở các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp gửi số liệu định kỳ 6 tháng, hàng năm về doanh thu, số nộp ngân sách nhà nước của dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh về Sở Công Thương để tổng hợp.

7. Cục hải quan

a) Phối hợp cung cấp số liệu định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về Sở Công Thương để tổng hợp.

b) Phối hợp hướng dẫn cho doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp về chính sách thuế, thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành hàng năm đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thanh tra chuyên ngành thông báo kế hoạch thanh tra, kiểm tra trước khi triển khai thực hiện và gửi văn bản kết luận sau khi kết thúc thanh tra, kiểm tra về Sở Công Thương để theo dõi, phối hợp thực hiện và tổng hợp báo cáo theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng hiện hành. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

Sở Công thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan giúp UBND tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này và chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành triển khai tổ chức thực hiện; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật cho UBND tỉnh và Bộ Công thương.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.